Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Xã hội và Nhân văn, Tập 29, Số 2 (2013) 66-74

Địa danh đường phố Hà Nội giai đoạn Pháp thuộc

Nguyễn Thị Việt Thanh*, Phùng Thị Thanh Lâm

Viện Việt Nam học & Khoa học phát triển, Đại học Quốc Gia Hà Nội
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội Việt Nam

Nhận ngày 10 tháng 4 năm 2013,
Chỉnh sửa ngày 29 tháng 5 năm 2013; Chấp nhận đăng ngày 18 tháng 6 năm 2013

Tóm tắt: Bài viết tập trung mô tả bức tranh hệ thống địa danh đường phố Hà Nội giai đoạn Pháp thuộc (từ năm 1988 đến năm 1945). Mục đích khẳng định vai trò của Pháp tại Hà Nội được thể hiện rõ bằng chủ trương đặt tên phố bằng tiếng Pháp. Bên cạnh hệ thống chỉ loại được sử dụng hoàn toàn theo quy định của Pháp, các yếu tố định danh được cấu tạo theo hai kiểu ý nghĩa cơ bản là ý nghĩa mang tính đăng ký và ý nghĩa mang tính mô tả. Nhóm định danh mang tính đăng ký chủ yếu áp dụng đối với các phố mới xây dựng, là tên các quan chức chính quyền, nhà văn hóa, khoa học người Pháp. Đối với hệ thống địa danh đường phố Hà Nội truyền thống vốn chủ yếu mang ý nghĩa mô tả, chính quyền áp dụng phương thức dịch trực tiếp và dịch tương đương sang tiếng Pháp. Bằng các số liệu và dẫn chứng cụ thể, bài viết giúp người đọc hình dung một hệ thống địa danh đường phố Hà Nội với những điều kiện lịch sử, chính trị, văn hóa hết sức đặc thù của giai đoạn Pháp thuộc.

1. Mở đầu

Sau đạo dụ của vua Đồng Khánh công nhận Hà Nội là "nhượng địa" của thực dân Pháp và được Toàn quyền Đông Dương phê chuẩn ngày 3/10/1888 nhằm biến Hà Nội trở thành "Paris thu nhỏ" - thủ phủ của Pháp tại Đông Dương, Hà Nội có những bước chuyển mới trên nhiều phương diện như hoạch định đô thị, xây dựng cơ sở hạ tầng, thiết lập bộ máy hành chính theo mô hình đô thị hiện đại của phương Tây. Các cấp hành chính phổ biến của Thăng Long – Hà Nội với tư cách là các đơn vị hành chính cơ sở của triều đình nhà Nguyễn trong gần suốt thế kỷ 19 (từ 1802 -1887) đứng đầu là Phủ (府) rồi đến Huyện (縣), tiếp đến là Tổng (總) và cuối cùng là Phường (坊)/Thôn(村)/Trại (寨). Các cấp quản lý hành chính này được bổ sung và thay thế dần bằng một khái niệm mới mang tính phương Tây là "phố". Cùng với hàng loạt vấn đề như xác định ranh giới của Hà Nội, tổ chức bộ máy hành chính, xây dựng cơ sở hạ tầng... được ráo riết thực hiện, chính quyền thực dân Pháp quyết định thành lập thành phố Hà Nội với tư cách là thủ phủ của tỉnh Hà Nội.

2. Quá trình hình thành và phát triển đô thị Hà Nội trong giai đoạn Pháp thuộc

Theo Nghị định số 18 phân định ranh giới thành phố Hà Nội được Tổng trú sứ Pháp

* ĐT.: +84-904152536
Email: thanhntv@vnu.edu.com

Parreau ký ngày 14-9-1888, phạm vi không gian Hà Nội bắt đầu từ Sở Thuế quan (nay là Bảo tàng Quốc gia Việt Nam), qua Blockhaus Nord (lô cốt phía bắc, nay thuộc phố Phó Đức Chính, quận Ba Đình), đường Grand Bouddha (đường Đức Phật Lớn, nay là phố Quan Thánh), đường bao quanh thành Hà Nội, kéo đến đường phủ Thanh Oai (phố Văn Miếu - Quốc Tử Giám), chùa Sinh Từ (nay là phố Duy Tân), đường Huế (nay là phố Huế), công sự Huế, qua đê thuộc khu nhượng địa (khu Đồn Thủy) cho đến tận sông Hồng (dẫn theo [2]). Về cơ bản, thành phố Hà Nội nằm trên đất của 5 tổng thuộc huyện Thọ Xương là Vĩnh Xương. Yên Hòa, Thuận Mỹ, Đồng Xuân, Đông Thọ và tổng Yên Thành thuộc huyện Vĩnh Thuận, phía đông thành phố tiếp giáp với sông Hồng, phía bắc, tây và nam được xác định bởi một đường thẳng chạy với 15 cột mốc. Với việc tách thành phố Hà Nội, 3 tổng còn lại của huyện Thọ Xương (Kim Liên, Phúc Lâm, Thanh Nhàn bao gồm 12 xã thôn phường) và 4 tổng của huyện Vĩnh Thuận (Thượng, Trung, Nội, Hạ bao gồm 29 đơn vị xã thôn phường) thuộc phạm vi tỉnh Hà Nội. Tuy vậy, sau đó, phạm vi của thành phố Hà Nội tiếp tục được mở rộng bằng một số Nghị định của chính quyền Pháp nhằm đáp ứng nhu cầu xây dựng và chỉnh trang đô thị, lần lượt một số đất của các khu vực trên cũng được nhập vào phạm vi của thành phố Hà Nội vào các giai đoạn sau đó.

Sau khi xây dựng xong khu "nhượng địa" với diện tích thực tế là 18 ha trên đất của các phường Thủy cơ Trúc Võng, Biện Dương, Tự Nhiên thuộc tổng Phúc Lâm (nay là khu vực từ đầu phố Tràng Tiền, tới phố Lê Thánh Tông, Trần Thánh Tông kéo tới phố Nguyễn Công Trứ), chính quyền Pháp tiến hành mở các phố theo tiêu chuẩn châu Âu. Lần đầu tiên, việc thể chế hóa các quy chuẩn đối với đường, phố, bao gồm cả các khu phố cũ và khu phố mới được chính quyền thuộc địa thực hiện. Lộ trình xây dựng phố được chia thành ba giai đoạn (dẫn theo [2]):

- Giai đoạn thứ nhất (1875-1888): mở đường nối khu vực Nhượng địa với khu vực Trường Thi và Hoàng Thành, đồng thời mở một loạt phố phía đông hồ Hoàn Kiếm quanh trục đường Hàng Khay – Tràng Tiền. Khoảng gần 50 phố được mở trong giai đoạn này, như các phố Francis Garnier (nay là Đinh Tiên Hoàng), Beauchamp (nay là Lê Thái Tổ), Jules Ferry (nay là Hàng Trống), Henri Riviere (nay là Ngô Quyền), Nhà Chung, Citadelle (nay là Đường Thành), ...

- Giai đoạn thứ hai (1889-1920): đây là giai đoạn mở nhiều phố nhất, khoảng gần 130 phố, trong đó có nhiều phố lớn, tạo nên các trục chính của Hà Nội như các phố Gambetta (nay là Trần Hưng Đạo), Carreau (nay là Lý Thường Kiệt), Gia Long (Bà Triệu), Bobillot (Lê Thánh Tông), Grand Bouddha (Quán Thánh), Rialan (Phan Châu Trinh), route du Hué (Phố Huế), ...

- Giai đoạn thứ ba (1921-1945): là giai đoạn việc đầu tư khai thác thuộc địa của Pháp ở Việt Nam nói chung và ở thành phố Hà Nội nói riêng có nhiều giảm sút do chính quyền thực dân Pháp ở chính quốc phải tập trung tham gia vào cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai. Việc quy hoạch Thành phố cũng chịu nhiều ảnh hưởng đáng kể so với những năm trước. Khoảng 60 phố được xây dựng trong giai đoạn này, trong đó nhiều phố nằm ở khu vực phía nam thành phố thuộc tổng Tả Nghiêm, Hậu Nghiêm, như Hoàng Cao Khải (Lê Đại Hành), Voie 202 (Đại Cồ Việt), Cheon (Phạm Đình Hồ)...và một số phố nằm phía Bắc, thuộc tổng Yên Thành (huyện Vĩnh Thuận) như phố Maurice Graffeuil (Bích Câu), Voie 97 sau đổi thành phố Hai Bà Trưng (1 đoạn phố Trúc Bạch), Antoine Bonnet sau đổi thành Nguyễn Công Trứ (Châu Long),...

Cùng với việc mở rộng và phân chia Hà Nội thành 8 đơn vị hành chính cấp khu phố là việc đặt tên cho các đường phố cũ và mới và các công viên của Hà Nội. Thời gian đầu, việc đặt tên phố phải được thông qua bằng nghị định của Toàn quyền Đông Dương. Sau đó việc đặt và đổi tên phố dần dần được thể chế hóa, tiến hành theo một nguyên tắc và quy trình thống nhất [10]. Để khẳng định vị trí thống trị của chính quyền thực dân tại Hà Nội đồng thời mở rộng ảnh hưởng của văn hóa "mẫu quốc" tất cả các phố đều mang tên tiếng Pháp. Theo quy định của chính quyền thuộc địa, các đường phố mới mở sẽ được đánh số theo thứ tự, rồi sau đó mới được đặt tên. Vì vậy, trong tiểu sử địa danh của rất nhiều các đường phố của Hà Nội được xây dựng giai đoạn Pháp thuộc, địa danh đầu tiên là "*voie* ...", như "*voie* 55" (đường Hùng Vương), "*voie* 60" (phố Lê Hồng Phong), "*voie 191*" (phố Lê Đại Hành) (theo [1, 2]). Việc đặt tên phố theo con số là sự mô phỏng phong cách hiện đại của nhiều nước châu Âu và trình tự các số về cơ bản thể hiện trình tự quy hoạch và xây dựng đường phố. Sau đó, các địa danh ban đầu này đều được thay thế bằng các địa danh mới có nghĩa (trừ một số trường hợp đặc biệt vẫn còn quen sử dụng đến tận những năm gần đây).

3. Cấu tạo phức thể địa danh đường phố

3.1. Yếu tố chỉ loại

Giống như mọi đơn vị định danh, mỗi tên phố là một phức thể địa danh gồm hai phần: phần chỉ loại và phần định danh. Phần chỉ loại gồm các yếu tố phân biệt theo độ lớn của phố: *boulevard* (đại lộ), *avenue* (phố lớn), *rue* (phố), *ruelle* (phố nhỏ hẹp, đường hẻm), *impasse* (ngõ). Theo các tiêu chí trên, 17 đường phố chính lớn có vỉa hè rộng được xây dựng trong giai đoạn đầu với tư cách là những trục phố chính như *Đinh Tiên Hoàng, Lê Thái Tổ, Trần Hưng Đạo, Ngô Quyền* ...(tên gọi ngày nay) được gọi là "*Boulevard*". Những phố nhỏ hơn như phố *Quán Thánh, phố Nhà Thờ* được gọi là "*Avenue*". Những phố lớn chạy dẫn từ trung tâm ra các vùng dân cư ngoài thành phố được gọi là "*Route*", như *phố Huế, đường Thanh Niên, đường Quần Ngựa* ngày nay. Đại đa số các đường phố khác đều được gọi là "*rue*" (phố) hoặc "*ruelle*" (phố nhỏ hẹp, đường hẻm). Ngoài ra còn một số yếu tố chỉ loại đặc biệt, tương đối ít xuất hiện như *Cité* (ngõ xóm, như *Cité Chân Hưng* – Ngõ Hàng Cỏ), *digue* (đê, như *Digue Pareau* – phố Hoàng Hoa Thám), *place* (nơi, như Place du Commerce – phố Chợ Gạo), *quai* (kè sông, như *Quai Clémenceau* – đường Trần Nhật Duật) (theo [1, 8, 9]) ....Với phương thức sử dụng từ chỉ loại này, chính quyền Pháp đã áp đặt hoàn toàn ý nghĩa của các từ tiếng Pháp vào khi xây dựng tên cho đường phố Hà Nội.

Giữa phần chỉ loại và phần định danh thường được nối bằng phân từ sở hữu là *de, des* khi phần định danh là một danh từ, chẳng hạn như *Rue de la Citadelle*, *Route de l'Abattoir, Rue des Caisses, Rue du Papier*. Đối với tên phố được đặt theo tên người thì cấu trúc định danh chỉ bao gồm yếu tố chỉ loại và tên người, ví dụ *Rue Victor Hugo, Boulevard Henri d'Orleans, Boulevard Gambetta*,...

3.2. Các kiểu ý nghĩa của bộ phận định danh

Nhìn tổng thể hệ thống tên gọi đường phố Hà Nội giai đoạn 1875-1945 có thể phân chia thành một số lớp địa danh với các kiểu loại ý nghĩa cơ bản sau:

3.2.1. Lớp địa danh mang ý nghĩa đăng ký

Khi khảo sát hệ thống địa danh Hà Nội từ giai đoạn Pháp thuộc, chúng tôi thấy rằng một lớp địa danh chiếm vị trí hết sức đặc biệt, không chỉ về số lượng, bị quy định bởi những điều kiện chính trị - lịch sử đặc thù của giai đoạn

này, đó là lớp địa danh sử dụng tên người, thuộc vào loại địa danh có giá trị đăng ký theo hệ thống phân loại của các nhà địa danh học.

Sau khi phương thức đánh số được sử dụng giai đoạn đầu, tạo nên hệ thống địa danh thuần túy có ý nghĩa ký hiệu, phương thức sử dụng nhân danh (tên người) làm tên phố bắt đầu được chính quyền Pháp sử dụng, tạo nên hệ thống địa danh mang ý nghĩa đăng ký. Theo tài liệu của chính quyền Pháp tại Đông Dương [11] đến tháng 7/1904 thành phố Hà Nội gồm 131 đường phố được xây dựng chủ yếu nằm ở phía đông và đông nam của Hoàng Thành. Vào thời gian này, số lượng phố mang nhân danh không nhiều. Trong số 131 tên phố được thống kê chỉ có 32 tên phố được đặt theo nhân danh (chiếm 24.4%), trong đó chỉ 2 đại lộ được đặt theo tên hai vị vua của triều Nguyễn là Gia Long và Đồng Khánh, các phố còn lại được đặt tên theo tên người Pháp gồm các nhà khoa học, nhà văn hoặc các nhà chính trị.

Tuy vậy, với mục đích khẳng định hơn nữa vị trí, quyền lực của mình tại Việt Nam, khẳng định ý tưởng xây dựng một đô thị thuộc địa của Pháp, từ cuối thế kỷ 19, chính quyền thực dân chính thức ra quy định về việc sử dụng nhân danh và lựa chọn tên người để đặt tên cho đường phố, với một số tiêu chí để xét duyệt (dẫn theo [2]):

- Tên các sĩ quan các cấp trong quân đội Pháp đã có nhiều công trong công cuộc "bình định" xứ Bắc Kỳ;

- Tên của các nhà hoạt động chính trị Pháp đã giữ những chức vụ quan trọng trong hệ thống chính quyền thực dân tại Pháp và tại Đông Dương;

- Tên của các danh nhân văn hóa Pháp và Việt;

- Tên của các nhân vật lịch sử Pháp và Việt, tên của những người có công trong việc truyền bá văn hóa nước Pháp với xứ thuộc địa.

Với quy định này, việc sử dụng nhân danh trở thành khuynh hướng chủ yếu trong việc đặt tên các con phố mới thậm chí đôi khi thay thế cả những con phố đã được đặt tên. Phần lớn đó là tên của các nhà chính trị, quân sự có liên quan hoặc "có công" trong công cuộc xâm lược và bình định Bắc Kỳ và Hà Nội. *Maréchal Joffle* – thống chế có nhiều công lao trong công cuộc viễn chinh Bắc Kỳ, *Francis Garnier* – vị chỉ huy Pháp chinh chiến ở nhiều tỉnh Bắc kỳ, sau đó bị quân Cờ đen giết, *Bobillot Jules* - trung sĩ trong quân đội viễn chinh được ghi công trong trận đánh nhau với quân Cờ Đen...., hoặc các nhà quản lý giữ chức vụ quan trọng trong hệ thống chính quyền thực dân ở Đông Dương như *Paul Bert* - thống sứ An Nam Bắc Kỳ, *Van Vollenhoven* – toàn quyền Đông Dương được chọn đặt cho những đường phố lớn. Với tiêu chí "có công với việc truyền bá văn hóa Pháp", một số nhân vật như *Madame Autigeon* – người có công trong việc phát triển ngành thêu ren ở Hà Nội và Bắc Kỳ vốn là tên của phố Đặng Tất, hay *Alexadre de Rhodes* – người đã góp phần quan trọng vào việc hình thành chữ quốc ngữ Việt Nam hiện đại cũng từng được lấy tên đặt cho phố Đặng Trần Côn ngày nay. Ngoài ra, tên của một số kiến trúc sư, nhà khoa học, bác sĩ nổi tiếng cũng được xuất hiện trên một số đường phố, như *Victor Hugo* - đại văn hào (phố Hoàng Diệu), *Albert Calmette* - bác sĩ nổi tiếng đã từng làm việc ở Đông Dương và cũng là người tìm ra thuốc BCG phòng bệnh lao cho trẻ sơ sinh (phố Yersin)....Một số phố không chỉ sử dụng tên mà còn đưa cả chức vụ chính thức thành một bộ phận của địa danh, như *Boulevard Amiral Courbet* (đại lộ Đô đốc Cuốc-bê, nay là phố Lý Thái Tổ), *Rue Capitaine Labrousse* (phố đại úy La-bơ-rut-xơ, nay là phố Lý Đạo Thành), *Rue Général Constant* (phố tướng Công-xơ-tăng, nay là phố Đoàn Trần Nghiệp), *Rue Générale Beylié* (phố tướng Bey-li-e, nay là phố Hàng Chuối)...

Bên cạnh đó, tên một số doanh nhân nổi tiếng của Pháp cũng được sử dụng để đặt cho các phố buôn bán ở Hà Nội. Phố *Nattes en Jonc* (Hàng Chiếu) có tên từ trước thời Pháp thuộc được đổi thành *Rue Jean Dupuis*; *Rue des Brodeurs* (Phố Thợ Thêu) được đặt năm 1884, nhưng lại được đổi tiếp thành *Rue Jules Ferry* vào năm 1890. *Rue des Briques* (phố Hàng Gạch) được đặt năm 1890, nhưng tới năm 1920 đổi thành *Rue Guyli Blanchart*.

Cùng với các tên Pháp, tên người Việt cũng được xuất hiện trên một số con phố nhưng rất hạn chế. Thống kê tên phố trên bản đồ Hà Nội 1946 cho thấy, tổng số phố được chính quyền Pháp đặt bằng tên người Việt Nam là 21 phố (chiếm 6,1% tổng số phố thời kỳ này). Ngoài tên một số danh nhân lịch sử như Hai Bà Trưng, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo và một số vua quan thời Nguyễn như Gia Long, Đồng Khánh, Phạm Phú Thứ…, tên một số người Việt phục vụ đắc lực cho chính quyền Pháp cũng được sử dụng như *Đỗ Hữu Vị, Hoàng Cao Khải, Cao Đắc Minh*... Tuy vậy, đại đa số tên người Việt đều được đặt cho các phố ngắn hoặc ngõ nhỏ. Chẳng hạn, tên *Hai Bà Trưng* được đặt cho một đoạn ngắn phố Trúc Bạch ngày nay, tên *Nguyễn Trãi* đặt cho con phố nhỏ Nguyễn Văn Tố ngày nay. Năm 1928, tên của danh nhân *Nguyễn Du* được đặt cho một đường lầy lội ở khu Gia Ngư (nay là phố Gia Ngư), mãi tới năm 1943 mới được lấy làm tên một phố dài hơn sau khi sáp nhập ba đoạn phố vốn có tên Pháp là *Rue Riquier*, *Rue Charle Halais* và *Rue Dufourq* (phố Nguyễn Du ngày nay). Tình trạng trên phản ánh rõ thái độ phân biệt đối của chính quyền thực dân đối với người bản xứ trên chính mảnh đất của họ.

3.2.2 Lớp địa danh có ý nghĩa mô tả

Cùng với hệ thống các địa danh mang tính đăng ký bằng tên người, sự tồn tại của nhóm địa danh mang tính mô tả cũng chiếm vị trí đáng kể, thậm trí chiếm ưu thế, tạo nên đặc thù riêng của Hà Nội.

Trước hết, phần nào có thể thấy rõ diện mạo của lớp địa danh này qua hệ thống tên phố các phường nghề nghiệp. Khái niệm ”36 phố phường” gắn liền tên gọi của khu phố cổ với gần 100 con phố nhỏ. Thợ thủ công từ các làng nghề quanh Thăng Long xưa tụ tập về đây, tập trung theo từng khu vực chuyên làm nghề của mình. Sản phẩm được buôn bán được sử dụng làm tên phố, thường với chữ "Hàng" đằng trước. Sự ra đời của mỗi phố ”Hàng ...” đều có những điều kiện lịch sử, văn hóa và cả điều kiện địa lý riêng. Mỗi phố chuyên môn buôn bán một loại mặt hàng. Phố *Hàng Đẫy* chuyên bán các loại túi, đẫy; phố *Hàng Bài* tập hợp nhiều cửa hàng bán bài lá; phố *Hàng Dầu* chuyên bán các loại dầu lạc, dầu vừng và dầu trẩu để ăn và thắp đèn; phố *Hàng Mụn* chuyên bán vải vụn làm mũ hoặc quần áo trẻ em; phố *Hàng Sũ* (nay là Lò Sũ) chuyên đóng và bán áo quan... Các địa danh phố *Hàng Mắm, Hàng Mành, Hàng Quạt, Hàng Bạc, Hàng Lọng* ... đã hết sức quen thuộc với người dân Thăng Long – Hà Nội nhiều năm trước khi thực dân Pháp vào chiếm đóng Hà Nội với những mặt hàng riêng. Tính mô tả nghề nghiệp hoặc sản phẩm đặc thù của phố tạo nên đặc trưng chung của nhóm địa danh này.

Song với mong muốn xây dựng một thành phố thuộc địa mang nặng dấu ấn Pháp, chính quyền thực dân đồng thời với cố gắng sử dụng triệt để tên người Pháp cho những con phố mới, còn chủ trương chuyển đổi tên những con phố cũ sang tiếng Pháp trong khả năng có thể. Nhìn lại lịch sử chuyển đổi địa danh của những phố cổ Hà Nội, có thể thấy hai khuynh hướng cơ bản:

- Khuynh hướng thứ nhất: Chuyển dịch hầu như tương đương về nghĩa giữa tên cũ sang tên tiếng Pháp, tạo thành các tổ hợp mới về hình thức, nhưng nội dung không khác so với tên cũ. Đây là phương thức đơn giản nhất và cũng được sử dụng nhiều nhất. Như phố Hàng Bông được chuyển thành *rue de Cotton*, phố Hàng Buồm gọi là *rue des Voiles*, phố Hàng Cá gọi là *rue de la Poissonerie*, phố Hàng Cân có tên là *rue de Balances*, phố Cầu gỗ được gọi là *rue du Pont en Bois*. Rue de la Citadelle (phố cổng thành) được đặt tên cho phố Đường Thành...Do phương thức chuyển dịch tương đương này, mặc dù địa danh hành chính mang tính chính thức là tên tiếng Pháp, nhưng đối với đại đa số người dân lao động Hà Nội, việc sử dụng địa danh quen thuộc bằng tiếng Việt không ảnh hưởng đến cuộc sống thường ngày.

- Khuynh hướng thứ hai: Mô tả một cách gián tiếp bằng cách mô phỏng tên phố cổ bằng một cách diễn đạt khác có liên quan về ý nghĩa với mặt hàng hoặc người sản xuất mặt hàng mang tính đại diện của khu vực đó. Ví dụ Hàng Trống nổi tiếng các nghề thêu ren, làm lọng và làm tranh, song được đặt chung bằng tên là *Rue des Brodeurs* (phố thợ thêu). Phố Hàng Khay nổi tiếng bởi nghề làm đồ mỹ nghệ, khảm trai tinh xảo nên được đặt tên là *Rue des Incrusteurs* (phố Thợ Khảm). Phố Hàng Bạc, một phố rất lâu đời nổi tiếng với nghề kim hoàn truyền thống cùng các xưởng đúc bạc nén, được đặt tên theo một hoạt động có tính đặc thù *Rue de Changeurs* (phố những người đổi bạc). Hay một phố khác có tên dân gian là phố Hàng Bừa (hay Hàng Cuốc) được đặt lại tên *Rue des Forgerons* (phố người thợ rèn) để những năm sau đổi tên thành phố Lò Rèn. Một con phố ngay sát bên chợ Đông Xuân, là nơi hàng ngày nông dân ngoại thành hay tập trung để bán các thứ nông sản nhiều nhất là các loại khoai như khoai lang, khoai sọ, khoai môn, cùng với gạo, ngô, đỗ, sắn được gọi tên là *Rue des Tubercules* (phố các củ) và được quay trở lại với tên Hàng Khoai vào năm 1945.

Mặc dù một số ít phố sau một thời gian có tên gọi tiếng Pháp bằng phương thức chuyển dịch như trên, được thay thế bằng một địa danh khác mang tính đăng ký, như *Rue des Brodeurs* (phố Thợ Thêu) được đặt năm 1884, nhưng lại được đổi tiếp thành Rue Jules Ferry vào năm 1890, *Rue des Briques* (phố Hàng Gạch) được đặt năm 1890 nhưng tới năm 1920 đổi thành *Rue Guyli Blanchart*, nhưng có thể nói phương thức mà chính quyền Pháp lựa chọn xử lý đối với hệ thống địa danh phố cổ Hà Nội là tương đối nhất quán. Theo tài liệu năm 1905 của chính quyền Pháp [11], tính đến ngày 1 tháng 7 năm 1904, trong số 131 phố đã có của giai đoạn này, khoảng gần 90 phố (khoảng 70%) có tên gọi được tạo nên bằng cách dịch trực tiếp hoặc gián tiếp tên gọi cũ. Tới các giai đoạn sau, do số lượng các phố mới tăng lên, địa danh chủ yếu mang tính đăng ký, song lớp địa danh mang tính mô tả trên vẫn tạo nên mầu sắc riêng của hệ thống địa danh Hà Nội truyền thống trong giai đoạn Pháp thuộc.

Cùng với lớp địa danh mang ý nghĩa mô tả nghề nghiệp đặc trưng cho hệ thống phố "Hàng ...", đối với một số đường phố khác, phương thức mô tả vẫn được sử dụng như một phương thức rất thuận lợi và hữu hiệu. Đối tượng được sử dụng để mô tả tương đối đa dạng. Có thể liệt kê ở đây ba loại đối tượng chủ yếu được lựa chọn:

- Thứ nhất: chọn đặc điểm về người cư trú, như *rue des Cantonnais* (phố người Quảng Đông, nay là Hàng Ngang); *rue des Phúc Kiến* (phố của người Phúc Kiến, nay là phố Lãn Ông), hay *Impasse de l'Intentites* (ngõ Căn cước, do có khu nhà ở của những người làm tại Sở căn cước, nay là ngõ Lý Thường Kiệt).

- Thứ hai: Chọn một địa điểm có tính đặc trưng nhất, phân biệt phố đó với các phố khác. Đây là phương thức phổ biến nhất, có thể thấy qua hàng loạt trường hợp, như: Phố Quán Thánh xưa có tên là *Avenue du Grand Bouddha* (phố Phật lớn). Phố Nguyễn Công Trứ xưa có tên là *Rue Cimetière* (phố Nghĩa Trang vì có một nghĩa trang cũ của người Pháp). *Rue de la Prison* (phố Nhà Tù) là tên gọi cũ của phố Hỏa Lò, R*ue de la Philharmonique* là tên cũ của phố Hồ Hoàn Kiếm vì ở đó có một rạp hát cùng tên, *Rue de l'Hopital Chinois* là tên phố Hòe Nhai vì có một nhà thương của người Trung Hoa.

- Thứ ba: chọn đặc điểm về hình dạng địa lý của phố, như trường hợp *Route Circulaire* (phố đường vòng) là tên đặt cho phố Đại La và Trường Chinh.

Bên cạnh hệ thống địa danh chính thức do chính quyền Pháp quy định, không ít đường phố Hà Nội có các tên mang tính "dân gian" do nhân dân tự đặt và sử dụng trong cuộc sống hàng ngày. Phương thức cấu tạo chủ yếu vẫn là phương thức mô tả đặc trưng. Phố Ngô Sĩ Liên, trước đây bên cạnh địa danh ký hiệu *Voie 55* sau đó được mang tên chính thức là *Rue Lý Thường Kiệt* (năm 1931), nhưng người dân vẫn quen gọi là phố *Hàng Đũa* do là nơi sinh sống của phần lớn dân lao động nghèo. Phố *Tuệ Tĩnh* vốn được xây dựng và có tên *Rue Goussard* từ khá sớm (năm 1919), song hầu hết dân Hà Nội đều quen gọi là *phố Chợ Đuổi* bởi có bãi họp chợ vào xẩm tối khi Chợ Hôm đóng cửa bị lính canh đuổi. Một ngõ nhỏ ở khu vực tối tăm, lầy lội thuộc thôn Thổ Quan trước đây, mang tên là *Ngõ Ăn mày* do tập trung nhiều người làm nghề hành khất (đến năm 1945 được đổi thành *ngõ Đoàn Kết*). Một số con ngõ khác như *ngõ Thuận Thành* là do lấy tên của một cửa hiệu kiêm nơi sản xuất xà phòng, sau đó là thuốc lá nổi tiếng thời Pháp thuộc; *ngõ Tạm Thương* có tên do có một kho chứa tạm thóc dân nộp trước khi chuyển vào kho chính từ thời Nguyễn và những tên gọi này còn lưu giữ đến tận ngày nay.

Từ 1875 đến 1945, không ít các đường phố Hà Nội qua nhiều lần đổi tên vì những lý do khác nhau. Có những phố đổi tên tới 4 - 5 lần, như phố Chu Văn An tính đến năm 1945 đã từng có 5 tên gọi khác nhau, bắt đầu là voie 54, sau đó là *Avenue Nationale (1909), Avenue Van Vollehoven (1919), Rue du Destenay (1928), phố Nhâm Diên (1945),* đến năm 1951 mới mang tên *Chu Văn An*. Cũng có những phố qua nhiều lần tách nhập với những lần đổi tên khá phức tạp như đoạn phố *Tràng Tiền – Hàng Khay* hay phố *Bà Triệu*. Giai đoạn chính quyền Pháp ra quyết định đặt và đổi tên nhiều nhất là từ năm 1919 đến năm 1933. Tổng số phố được đặt, đổi tên trong giai đoạn này là 116 phố trong đó năm 1919 là 31 phố, năm 1928 là 35 phố, năm 1931 là 21 phố và năm 1933 là 16 phố. Xu hướng chủ đạo của việc đặt, đổi tên phố giai đoạn này là nhân danh hóa tên các phố. Những năm sau, việc đặt hoặc đổi tên phố cũng được tiến hành nhưng mang tính đơn lẻ.

4. Địa danh Hà Nội năm 1945

Sự kiện Việt Nam tuyên bố độc lập năm 1945 đã làm Nghị định ngày 31-12-1942 của Toàn quyền Đông Dương trở thành văn bản cuối cùng của chính quyền thuộc địa Pháp ở Đông Dương về việc mở rộng Thành phố Hà Nội. Thực tế sau cuộc đảo chính của Nhật ngày 9/3/1945, chính quyền thân Nhật được thành lập. Ở Hà Nội, bác sĩ Trần Văn Lai, một trí thức có tinh thần dân tộc, Đốc lý (thị trưởng) thành phố Hà Nội từ 20/7/1945 đến ngày Cách mạng tháng 8 thành công, đã có những quyết định hết sức quan trọng nhằm xóa bỏ ảnh hưởng và vai trò của Pháp ở Hà Nội, trong đó có việc đặt lại tên hầu hết các đường phố và công viên [6]. Các yếu tố chỉ loại *Boulevard, Avenue, Rue*...

được thay thế hoàn toàn bằng các từ tiếng Việt như *Đại lộ, Đường* và chủ yếu là *Phố*. Hầu hết các phố cổ Hà Nội đều được quay trở lại tên gọi cũ với chữ ”Hàng...” thân thuộc. Một số ít trường hợp được đặt tên gọi mới nhằm đánh dấu đặc điểm mới của phố. Ví dụ Rue de la Lague có tên cũ là phố Hàng Sơn, song từ năm 1945 lại được mang một tên mới là *phố Chả Cá* do ở phố có một hàng bún ăn với chả cá ngon nổi tiếng Hà Nội.

Đối với hệ thống phố mang tên người Pháp, chính quyền bác sĩ Trần Văn Lai quyết định đổi hầu hết sang tên người Việt, trừ tên phố Y-éc-Xanh (nay là *phố Nguyễn Công Trứ*) theo nguyên tắc: Các danh nhân có uy tín lớn được đặt tên cho các phố lớn; Các tên phố có quan hệ với nhau được đặt gần nhau. Khu trung tâm quanh hồ Gươm là tên các vị vua Đinh, Lý, Lê (Ngô Quyền, Đinh Tiên Hoàng, Lý Thái Tổ, Lê Thái Tổ,...). Khu vực quanh đường Trần Hưng Đạo là các phố mang tên các danh tướng nhà Trần như Yết Kiêu, Dã Tượng, Trần Quốc Toản. Dọc sông Hồng là những tên phố Trần Quang Khải, Trần Nhật Duật và các địa danh liên quan tới những chiến thắng lừng lẫy của nhà Trần như Vạn Kiếp, Bình Than.

Sau 19/8/1945 chính quyền cách mạng được thành lập. Mặc dù thời gian hoạt động công khai của chính quyền ở Hà Nội không lâu nhưng vấn đề tên phố cũng được các nhà lãnh đạo quan tâm. Tiếp thu về cơ bản những thay đổi của chính quyền bác sĩ Trần Văn Lai, chính quyền cách mạng ra quyết định đổi tên một số đường phố của Thủ đô, chủ yếu nhằm khẳng định vị trí, địa vị, tình cảm dân tộc của một quốc gia độc lập [6]. Các địa danh *Nhân Quyền* (nay là đường Bắc Sơn), *Hạnh Phúc* (nay là phố Tôn Thất Đàm), *Dân Chủ Cộng Hòa* (nay là đường Điện Biên Phủ) xuất hiện thay thế các tên gọi cũ....Bên cạnh đó, các địa danh mang tên vua quan và tay sai thời nhà Nguyễn cũng được xóa bỏ, thay thế bằng tên các anh hùng dân tộc, như phố *Đồng Khánh* được thay bằng phố *Triệu Quang Phục* (nay là phố Hàng Bài), phố *Gia Long* thay bằng phố *Mai Hắc Đế* (nay là phố Bà Triệu). Một số địa danh hành chính cổ như *Kim Mã, Hòa Mã, Kim Hoa* ... (tên các thôn của Thăng Long của thế kỷ 19) được sử dụng để định danh cho những con phố nằm trên khu vực đó. Có thể nói, năm 1945 là năm đánh dấu sự kết thúc của hệ thống địa danh Hà Nội giai đoạn Pháp thuộc và mở đầu hệ thống địa danh của một Hà Nội hiện đại thuộc chế độ mới.

5. Lời kết

Địa danh là một nhân chứng thầm lặng về lịch sử tồn tại và phát triển của một khu vực trong những điều kiện chính trị, văn hóa, địa lý, kinh tế nhất định. Đường phố Hà Nội là một loại đơn vị hành chính rất đặc thù của Hà Nội với tư cách là một đô thị hiện đại. Nghiên cứu địa danh đường phố Hà Nội giai đoạn Pháp thuộc không chỉ nhằm tìm hiểu những đặc trưng cấu tạo và ngữ nghĩa địa danh từ góc độ thuần túy ngôn ngữ học mà còn góp phần làm sống lại bức tranh về Thăng Long - Hà Nội ở một giai đoạn kỳ lịch sử có ý nghĩa nhất định trong quá trình phát triển từ mô hình đô thị truyền thống phương Đông sang mô hình đô thị phương Tây hiện đại với những điều kiện, hoàn cảnh lịch sử - chính trị đặc thù. Bên cạnh mục đích học thuật, bài viết hy vọng giúp những người sống ở Hà Nội, yêu Hà Nội có thêm tư liệu về lịch sử của những con phố xung quanh mình qua những tên gọi của chúng.

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Viết Chức (chủ biên) 2010. *Từ điển đường phố Hà Nội*, NXB Hà Nội.

[2] Đào Thị Diến (chủ biên) 2010. *Hà Nội qua tài liệu lưu trữ 1873-1954*, Nxb Hà Nội.

[3] Lê Trung Hoa (1994). *Địa danh thành phố Hồ chí Minh, HCM.*

[4] Nam Hồng - Lăng Thị Ngà (2010). Đường - phố Hà Nội năm 2010, Nxb Hà Nội.

[5] Phan Huy Lê (chủ biên), 2012. *Lịch sử Thăng Long Hà Nội*", Nxb Hà Nội.

[6] Lê Mậu Hãn (chủ biên) 2012. Lịch sủ Việt Nam (tập 4). Nxb Giáo dục.

[7] Nguyễn Quang Ngọc (2008) *Cấp phường ở Thăng Long - Hà Nội: quá trình hình thành, biến đổi và những nét đặc trưng.* Kỷ yếu hội thảo: Quản lý và phát triển Thăng Long – Hà Nội, Nxb Hà Nội.

[8] Nguyễn Vinh Phúc (2010). *Địa danh Hà Nội*, Nxb Hà Nội.

[9] Bùi Thiết (2010). Thăng Long – Hà Nội. Từ điển địa danh. Nxb Thanh Niên.

[10] Nguyễn Văn Uẩn (2010). *Hà Nội nửa đầu thế kỷ XX*, Nxb Hà Nội (2 tập)

[11] Gouvernement Général de L'indo-chine, (1905) Ville de Hanoi (Tonkin), *Historique, Dévelopment financier, Règlementation administrative et Fonctionnement des diversservices municipaux de la Ville de Hanoi*, Imprimerie G.TAUPIN &Cie, Hanoi

[12] Jan Tent, David Blair (2011), "*Motivations for naming: The Development of a toponymic typology for Australian Placenames*", Names, Vol. 59 No.2, June

[13] Lucka Lorber Zoran Stiperski, Emil Hersak, Pavel Ptacek, Zygmun Gorka, Arkadiusz Kolos, Jelena Loncar,Josip Faricic, Mirjana Milicevic, Ana Vujakovic & Anita Hruska (2011), "*Identity through Urban Nomenclature : Eight Central European Cities*", Geografisk Tidsskrift - Danish Journal of Geography, 111(2), 181-194

Names of Hanoi Streets during the French Time

Nguyễn Thị Việt Thanh, Phùng Thị Thanh Lâm

Institute of Vietnamese Studies and Development Sciences, VNU,
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hanoi, Vietnam

Abstract: The article focuses on describing the system of names of Hanoi streets during the French time (1888 to 1945). The objective of affirming the role of the French in Hanoi was reflected in placing the names in French. Apart from the system used completely in accordance with the stipulation of the French, the elements of naming were structured in two ways of fundamental significance: the significance of registry nature and the significance of description character. The group of the names of registry nature was mainly applied to the newly built streets, the names of the officials, the French cultural activists and scientists. In terms of the traditional place names of Hanoi streets, there were the names of description character and the authorities used the direct translation and the equivalent translation into French. With the specific facts and figures and evidences, the article helps the reader to imagine a system of the names of Hanoi streets with the extremely characteristic historical, political and cultural conditions during the French domination.

This article focuses on the following issues: a) the process of building and expanding Hanoi city in the colonial time; b) the way of naming Hanoi streets by the Vietnamese and French.